

Số: 03/2022/QĐST-KDTM
Mã vụ việc: 04117251

Cát Hải, ngày 23 tháng 9 năm 2022

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Biên bản hoà giải thành ngày 15 tháng 9 năm 2022 về việc các đương sự thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số 03/2020/TLST-KDTM ngày 21 tháng 10 năm 2020,

XÉT THẤY:

Các thỏa thuận của các đương sự được ghi trong Biên bản hoà giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thỏa thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập Biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự:

Nguyên đơn: Ngân hàng TMCP S; địa chỉ: P, Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh; người đại diện theo ủy quyền: Bà Đặng Thị N, chức vụ: Phó Phòng giao dịch C, chi nhánh Hải Phòng và bà Phạm Thị Y, nhân viên tín dụng Phòng giao dịch C, chi nhánh Hải Phòng; địa chỉ Phòng giao dịch: Số hị trấn C, huyện C, thành phố Hải Phòng;

Bị đơn: Ông Nguyễn Văn V và bà Vũ Thị S; cùng địa chỉ: Tổ dân phố 11, thị trấn Cát Bà, huyện Cát Hải, thành phố Hải Phòng.

2. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. Về tổng số nợ: Ngân hàng TMCP S (Viết tắt là Ngân hàng) và ông Nguyễn Văn V, bà Vũ Thị S thống nhất tính đến ngày 14/9/2022, ông V và bà S còn nợ Ngân hàng bao gồm cả tiền gốc, lãi là: 848.137.017 đồng (*Tám trăm bốn mươi tám triệu một trăm ba mươi bảy nghìn không trăm mười bảy đồng*). Trong đó số tiền gốc là 592.800.000 đồng, số tiền lãi trong hạn: 170.224.678 đồng, lãi quá hạn: 85.112.339 đồng. Theo Hợp đồng tín dụng số 15.3/2019/HĐTDTL-NH-CNĐK ngày 30/3/2019 được ký kết giữa Ngân hàng và ông Nguyễn Văn V, bà Vũ Thị S.

2.2. Tài sản thế chấp: Quyền sử dụng đất, thửa đất số 16, tờ bản đồ số 53, diện tích 58 m², mục đích sử dụng: Đất ở tại đô thị, đã được UBND huyện Cát Hải, thành phố Hải Phòng cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số: BU 435197, sổ vào sổ cấp giấy chứng nhận CH01164 ngày 10 tháng 9 năm 2014 cho chủ sử dụng là ông Nguyễn Văn V cùng vợ là bà Vũ Thị S và tài sản gắn liền với đất là nhà trên đất tại số nhà 200, phố Cái Bèo thuộc tổ dân phố 11, thị trấn Cát Bà, huyện Cát Hải, thành phố Hải Phòng. Theo Hợp đồng thế chấp tài sản số 10.3/HĐBD-2015 ngày 27/01/2015 và văn bản sửa đổi, bổ sung hợp đồng thế chấp tài sản số 10.3/HĐBD-2015 ngày 07/5/2020, văn bản sửa đổi, bổ sung hợp đồng thế chấp tài sản số 02-10.3/HĐBD-2015 ngày 17/3/2017.

2.3. Về thời gian và phương thức thanh toán: Chậm nhất là vào các ngày 25/10/2022, 25/11/2022, 25/01/2023, 25/02/2023, 25/4/2023, 25/5/2023 bị đơn phải có trách nhiệm thanh toán cho Ngân hàng mỗi kỳ là 50.000.000 đồng. Vào các ngày 25/12/2022, 25/3/2023 bị đơn phải có trách nhiệm thanh toán cho Ngân hàng mỗi kỳ là 100.000.000 đồng. Vào ngày 25/6/2023, bị đơn phải có trách nhiệm thanh toán toàn bộ khoản nợ đối với Ngân hàng, bao gồm cả lãi phát sinh theo thỏa thuận trong hợp đồng tín dụng sau ngày 14/9/2022.

2.4. Về xử lý tài sản thế chấp: Trong trường hợp bị đơn vi phạm nghĩa vụ thanh toán theo thỏa thuận tại mục 2.3, nguyên đơn có quyền yêu cầu cơ quan thi hành án có thẩm quyền xử lý tài sản thế chấp đã nêu tại mục 2.2. Đối với phần tài sản xây dựng không phép (xây dựng ngoài diện tích được cấp giấy chứng nhận và diện tích nhà vượt số tầng cho phép theo giấy phép xây dựng), bị đơn sẽ tự nguyện tháo dỡ. Nguyên đơn và bị đơn sẽ tự thỏa thuận việc tháo dỡ nói trên và không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2.5. Về án phí: Các đương sự phải chịu 18.722.000 đồng tiền án phí dân sự sơ thẩm. Hai bên đương sự thống nhất: Ông Nguyễn Văn V và bà Vũ Thị S phải chịu 1/2 số tiền án phí dân sự sơ thẩm là 9.361.000 (*chín triệu ba trăm sáu mươi một nghìn*) đồng. Ngân hàng TMCP S phải chịu 1/2 số tiền án phí dân sự sơ thẩm là 9.361.000 (*chín triệu ba trăm sáu mươi một nghìn*) đồng được trừ vào số tiền 15.800.000 (*mười lăm triệu tám trăm nghìn*) đồng tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai số 0003631 ngày 21 tháng 10 năm 2020 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Cát Hải, thành phố Hải Phòng. Trả lại Ngân hàng TMCP S số tiền 6.439.000 (*sáu triệu bốn trăm ba mươi chín nghìn*) đồng.

2.6. Về chi phí tố tụng: Hai bên đương sự thống nhất bị đơn chịu toàn bộ chi phí tố tụng là: 10.000.000 (*mười triệu*) đồng theo phiếu thu ngày 18/11/2020 và ngày 13/01/2021 của Tòa án nhân dân huyện Cát Hải, thành phố Hải Phòng. Bị đơn có trách nhiệm hoàn trả lại toàn bộ số tiền chi phí tố tụng nói trên cho nguyên đơn.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 của Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 của Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 của Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Đường sự;
- TAND TP Hải Phòng;
- VKSND TP Hải Phòng;
- VKSND huyện Cát Hải;
- Chi cục THADS huyện Cát Hải;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Đỗ Thị Như Quỳnh